

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2019.

“V/v ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 239/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Vương Đan T, sinh năm 1987 (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Bạch Văn G, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2018 nguyên đơn chị Huỳnh Vương Đan T trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Bạch Văn G tự nguyện về chung sống với nhau năm 2014, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Đến ngày 12/6/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

được thời gian thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường cự cãi nhau thậm chí anh G còn đánh đập chị, từ đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 02 người con tên Bạch Tôn Cát T, sinh ngày 06/6/2016 và Bạch Cát P, sinh ngày 26/11/2017, khi ly thân chị nuôi cháu P còn anh G nuôi cháu T, cuộc sống của các cháu cũng ổn định và hai bên cũng có điều kiện nuôi con. Nay chị yêu cầu xin được nuôi cháu Bạch Cát P và giao cháu Bạch Tôn Cát T cho anh G nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Vương Đan T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bạch Văn G Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Huỳnh Vương Đan T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày nêu trên. Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Bạch Văn G vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận yêu cầu của chị Huỳnh Vương Đan T, xử cho chị Huỳnh Vương Đan T và anh Bạch Văn G được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận yêu cầu của chị Huỳnh Vương Đan T là giao cháu Bạch Cát P, sinh ngày 26/11/2017 cho chị Huỳnh Vương Đan T chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Bạch Tôn Cát T, sinh ngày 06/6/2016 cho anh Bạch Văn G nuôi dưỡng. Chị T và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Vương Đan T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Bạch Văn G được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Bạch Văn G.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Vương Đan T và anh Bạch Văn G về chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của chị T và anh G là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, sau khi vợ chồng về chung sống được thời gian thì thường xuyên phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường cự cãi nhau từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay anh G cũng không quan tâm đến chị T, hai bên gia đình không dàn xếp được.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Vương Đan T xử cho chị Huỳnh Vương Đan T và anh Bạch Văn G ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Huỳnh Vương Đan T và anh Bạch Văn G có 02 người con tên Bạch Tôn Cát T, sinh ngày 06/6/2016 và Bạch Cát P, sinh ngày 26/11/2017, chị T yêu cầu xin được nuôi con cháu Bạch Cát P và giao cháu Bạch Tôn Cát T cho anh G nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của chị T là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, từ khi ly thân đến nay chị T nuôi cháu P, còn anh G nuôi cháu T, cuộc sống của các cháu vẫn ổn định, bản thân chị T và anh có điều kiện nuôi con, hơn nữa cháu P còn nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, xử giao cháu Bạch Cát P cho

chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Bạch Tôn Cát T cho anh G chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Vương Đan T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Vương Đan T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Vậy chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xư cho chị Huỳnh Vương Đan T và anh Bạch Văn G được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận yêu cầu của chị Huỳnh Vương Đan T là giao cháu Bạch Cát P, sinh ngày 26/11/2017 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Bạch Tôn Cát T, sinh ngày 06/6/2016 cho anh G chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh G có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị T và anh G có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Vương Đan T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Vương Đan T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0005758, ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bảo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị T có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/4/2019). Đối với anh G vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Nam Thái A;.
- Các đương sự;;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm